TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

QUYỂN 23

MỤC LỤC

Đời thứ mười lăm, sau đời Thiền sư Đại giám

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư ở Hoàng long, có mười tám vị:

1. Thiền sư Thủ Trác ở Trường linh
2. Thiền sư Bản Tài ở Thượng phong
3. Thiền sư Ứng Đoan ở Pháp luân
4. Thiền sư Dĩ Thê ở Bách Trượng
5. Thiền sư Tử Kinh ở Bắc sơn
6. Thiền sư Đức Phùng ở Hoàng long
7. Thiền sư Đàm ở Quang hiếu
8. Thiền sư Đức Chu ở Quang hiếu
9. Đới đạo Thuần ở Tự thừa (chín vị hiện có ghi lục)
10. Thiền sư Ninh ở Mãn nguyệt
11. Thiền sư Thật ở Pháp luân
12. Thiền sư Tông Giác ở Thiên ninh
13. Cư sĩ Tri Huyện Tiêu Tùng
14. Thiền sư Duy Cổ ở Linh phong
15. Thiền sư Nguyên Đức ở Khâm sơn
16. Thiền sư Nhã Tú ở Quáng hóa
17. Thiền sư Hải ở Long khánh
18. Thiền sư Tăng Lân ở Quy phong (chín vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tử Tâm - Ngộ Tân ở Hoàng long, có mười sáu vị:

1. Thiền sư Tuệ Phương ở Hòa sơn
2. Thiền sư Pháp Không ở Nam đãng
3. Thiền sư Tuệ Tuyền ở Cửu đảnh

4. Thiền sư Tổ Tú ở Thượng phong
5. Am chủ Diệu Phổ ở Tánh không
6. Thiền sư Đạo Long ở Chung sơn
7. Thủ tòa Tề Mật ở Dương châu
8. Đạo nhân Trí Thông ở Không thất (tám vị có ghi lục)
9. Thiền sư Đạo Châu ở Trúc viên
10. Thiền sư Tuệ Phó ở Thiên ninh
11. Thiền sư Đàm ở Tây hiền
12. Thiền sư Tuệ Liên ở Tiến phước
13. Thiền sư Thủ Tiết ở La-hán
14. Thiền sư Tông Duệ ở Khúc xích
15. Thiền sư Đạo Tông ở Ninh quốc
16. Thủ tòa Tuệ Tuyên (tám vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư ở Thảo đường, có tám vị:
1. Thiền sư Tuệ Không ở Tuyết phong
2. Thiền sư Phổ Sùng ở Dục vương
3. Thiền sư Pháp Nhất ở Vạn niên
4. Thiền sư Đạo Chấn ở Hoàng long (bốn vị có ghi lục)
5. Thiền sư Nhất ở Kim sơn
6. Thiền sư Nhân ở Vân nham
7. Thiền sư Long ở Từ vân
8. Thiền sư Liễu Như ở Sơ sơn (bốn vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Duy Tín ở nguyên, có năm vị:
1. Thiền sư Hy Ninh ở Chánh pháp
2. Thiền sư Hoàn ở Lương sơn
3. Am chủ Tổ ở Nhạc sơn (ba vị hiện có ghi lục)
4. Thiền sư Quang Tuyển ở Phù sơn
5. Thiền sư Phù ở Chiêu giác (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thuần ở Giáp sơn, có ba vị:
1. Thiền sư Phổ Sơ ở Khâm sơn (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Duy Phưởng ở Lạc phố
3. Thủ tòa Kỳ tổ (hai vị hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Sơn Tung ở Bách tử, có một

vị:

1. Thiền sư Duy Tư ở Đông thiền (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Phụng ở Phước nghiêm, có ba vị:

1. Thiền sư An Hữu ở Hộ quốc
2. Thiền sư Pháp dung ở Bắc nham
3. Thiền sư Dĩ Định ở Long kỷ (ba vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Từ ở Vạn sam, có hai vị:

1. Thiền sư Nguyên ở Bạch mã
2. Thiền sư Sở Đương ở núi Đức chương (hai vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Triệu ở Thượng lam, có một vị:

1. Thiền sư Văn Quảng ở Đại ninh (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Hữu Thụy ở Bao thân, có hai vị:

1. Thiền sư Đạo Hoàn ở Thọ ninh (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Xướng ở Hưng quốc (hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư ở Trí hải, có ba vị:

1. Thiền sư Viên Tuệ ở Càn phong
2. Thiền sư Trọng Tuyên ở Tứ Tổ (hai vị có ghi lục)
3. Thiền sư Nhữ Hồng ở Bạch mã (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nam ở La-hán, có ba vị:

1. Thiền sư Tuệ Xướng ở Vân phong
2. Thiền sư Đức Tuyên ở Phù sơn (hai vị có ghi lục)
3. Cư sĩ Trương Giới (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Minh ở Thạch củng, có một vị:

1. Thiền sư Muội ở Tam tổ (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Khởi ở Lang da, có một vị:

1. Du Đạo Bà ở Kim lăng (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Lan ở Quang hiếu, có một vị:
1. Thiền sư Pháp Chân ở Lô sơn (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Khanh ở Tượng điền, có bảy vị:
1. Thiền sư Trì ở Tuyết đậu
2. Thiền sư Ích Thạch Phật (hai vị hiện có ghi lục)
3. Thiền sư Tịnh Nguyên ở Quang hiếu
4. Thiền sư Trọng Văn ở Cửu nham
5. Thiền sư Trân ở Tượng điền
6. Thiền sư Tông ích ở Quang hiếu
7. Hòa thượng Hoa Nghiêm (năm vị hiện không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhã ở Tuệ nhật, có hai vị:
1. Thiền sư Pháp ở Cửu tiên
2. Am chủ Pháp Nhân ở Giác hải (hai vị có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Ngôn ở Động Sơn, có một vị:
1. Thiền sư Trạch Ngôn ở Động Sơn (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Nhất ở Đạo lâm, có một vị:
1. Thiền sư Trí ở Đại quy (hiện có ghi lục).

*****

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ Ở HOÀNG LONG

1. Thiền sư Thủ Trác ở Trường linh.

Thiền sư Thủ Trác ở Trường linh - Thiên ninh tại Đông kinh, vốn người dòng họ Trang ở Tuyền châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ba ngàn kiếm khách riêng hứa Trang Chu. Vì gì nhảy chẳng ra? Nơi cửa thầy thuốc giỏi có lắm bệnh nhân, nhân gì chẳng tiêu một tráp? Người đã thấu cửa ải, lại xin mời biện rõ xem?" Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Thí như nhãn căn chẳng tự thấy mắt, tánh tự bình đẳng, như ai không bình đẳng, tiện nghĩ gì đi, dùi sắt không lỗ liền tạm an đặt. Ngay như đạt được vào rừng không động cỏ, vào nước chẳng động sóng, cũng là một kỳ phương tiện. Nếu cũng trúc trong hàng rào kéo măng ngoài hàng rào, hoa khe Đông nở, khe Tây hiện sắc hồng, lại đợi khám qua mới đánh". Có vị Tăng hỏi: " Đơn Hà đốt Phật gỗ, Viện chủ

vì gì rụng mày râu?" Sư đáp: "Mèo con biết leo cây". Lại hỏi: "Sớm biết như vậy nhưng sau cùng không như vậy?" Sư đáp: "Tiếc lấy lông mày". Lại hỏi: "Thế nào là việc dưới áo nạp?" Sư đáp: "Trời nắng hạn làm dân chúng buồn". Lại hỏi: "Lúc Phật chưa xuất hiện nơi đời thì như thế nào?" Sư đáp: "Không một mảy may". Lại hỏi: "Sau khi Đức Phật đã xuất hiện nơi đời thì như thế nào?" Sư đáp: "Đầy ngòi bít hang". Lại hỏi: "Lúc xuất hiện và chưa xuất hiện cùng cách nhau bao nhiêu?" Sư đáp: "Người bình lắng không nói, nước bình lắng không chảy". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Bằng cao đến thấp, móc giặc phá nhà, cắt sắt chặt đinh, hồ ly mến nhớ hang. Tất cả chẳng nghĩ gì hợp làm sao sống? Do đó nói, đầu sườn cao trăm nhân thân gần tự buông tay phải là người ấy. Chỉ như trong nước Hương tích một câu mang bát, làm sao sống, nói?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Rất kỵ gió thổi riêng trong điều". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Thích-ca đóng bít thất, quá phạm Di thiên, Da ly cụt từ tự cứu chẳng xong. Vì sao? Vì sao? Cửa miệng quá nhỏ".

Đến ngày hai mươi bảy tháng mười hai năm Tuyên Hòa thứ năm (1123) thời Bắc Tống, Sư an nhiên thị tịch. Ngày trà tỳ, vua Hy Tông (Triệu Cát) sai Trung sứ mang hương đến tặng, bưng mâm vàng đến mong cầu xá-lợi, hương đốt vừa tàn, trong mâm bỗng có tiếng leng keng, trông nhìn đó có vài viên lớn như hạt đậu đủ cả năm sắc, kẻ Sứ thỉnh đưa về tấu trình, vua trông thấy rất vui mừng.

2. Thiền sư Bản Tài ở Thượng phong.

Thiền sư Bản Tài - Phật Tâm ở Thượng phong tại Đàm châu, vốn người dòng họ Diêu ở Phước châu. Sư được độ xuất gia từ thuở bé nhỏ, đến sau khi thọ giới Cụ túc, Sư bèn du phương. Đến Đại Trung, Sư nương tựa Thiền sư Long - Hải Ấn. Thấy bậc Lão túc đạt đạo đọc xem kinh. Sư dò theo đến : "Trên đầu sợi lông sư tử có trăm ức đầu sợi lông đồng hiện một lúc". Sư chỉ vào đó mà hỏi: "Làm sao trên đầu một sợi lông sư tử mà sinh được trăm ức đầu sợi lông đồng một lúc hiện?" Bậc đạt đạo ấy bảo: "Ông vừa mới vào tùng lâm đâu có thể bèn hiểu được việc này". Nhân đó, Sư rất nghi ngờ, bèn phát tâm nhận chức Tịnh đầu. Một đêm nọ rưới nước quét tước dẫn ấn vừa đến lúc Dạ tham, thì gặp kết tòa, ném cây gậy bảo: "Nếu rõ được tức đầu sợi lông nuốt cả biển lớn, mới biết được đại địa trên một mảy trần". Bỗng nhiên Sư có sự tỉnh ngộ, kịp đến lúc ra đất mân đến núi Hoàng long ở Dự chương, cùng gặp Thiền sư Tử Tâm nhưng có không khế hợp. Sư mới đến dự tham nơi Thiền sư Nguyên, phàm mỗi lúc vào thất ra, Sư đều gạt lệ đọc bàitụng

rằng: "Việc này ta thấy được rất rõ ràng, chỉ là đốn cơ nhả chẳng ra. Như vậy làm sao?" Thiền sư Nguyên biết Sư rất dốc chí chuyên cần, nên bảo Sư phải là Đại triệt mới được tự tại. Sau đó không bao lâu, Sư lén xem trên bàn vị Tăng bên cạnh đọc "Tào Động Quảng Lục", đến : "Thiền sư Dược Sơn đi hái củi về, có vị Tăng hỏi: "Từ đâu lại đây?" Dược Sơn đáp: "Vừa hái củi lại". Vị Tăng ấy chỉ con dao dưới eo Dược Sơn mà hỏi: "Gọi bổ bổ là cái gì?" Dược Sơn bèn rút con dao và làm thế chém chặt". Ngay đó, bỗng nhiên Sư hân hoan, đấm một đấm trên bàn vị Tăng bên cạnh, xong vén rèm chạy thẳng ra giữa đường cái, miệng nói kệ tụng rằng: "Suốt suốt biển cả, khô rụi hư không xé loạn, bốn phương tám mặt tuyệt không cản ngăn, vạn tượng sum-la thảy đều rò rỉ".

Về sau phân tòa, Sư đến ở Chân thừa. Lại ứng mạng thỉnh mời của Thượng phong, Sư lại chuyển dời đến ở chùa Danh tiếng. Ngày ở Càn Nguyên, lúc khai đường, giảng pháp, Sư chỉ dạy đại chúng rằng: "Trăm ngàn môn Tam-muội, vô lượng Tạng phước đức, buông đi cũng như mở kho võ bày rơi lóe sáng, nắm dừng cũng tợ tuyết phủ hoa lau, thông thân chẳng biện rành, khiến người thấy đó khêu dậy bèn đi, người nghe đó, dao đơn vào thẳng, mỗi mỗi đầy đủ mắt chánh trên đảnh, người người đều treo linh phù sau lưng khuỷu tay, làm ương loạn chốn tùng tâm. Nhớ được ngày Bảo thọ khai đường giảng pháp. Ba vị Thánh đưa đẩy ra một vị Tăng, Bảo thọ bèn đánh. Ba vị Thánh hỏi: "Vì gì làm người lừa dối ngay mắt người cả một thành Trấn châu?" Vả lại, đến ngày nay Càn nguyên khai đường giảng pháp, nếu có vị Tăng nào ra đây, sơn Tăng cũng đánh, chẳng chỉ câu thoại đây rất được hưng hành, mà lại cần mở mắt ngay cho người cả một thành ở Phước châu. Sao vậy? Kiếm vì bất bình nên lìa khỏi hộp báu. Thuốc nhân cứu bệnh người mà ra khỏi bình vàng". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Từ khi Tổ sư Đạt-ma chưa đến Đông độ trở về trước, người người đều mang châu mỵ thủy, mỗi mỗi đều ôm ngọc hình sơn, có thể gọi là vách tường dựng đứng ngàn nhận, kịp đến lúc Nhị Tổ (Thần Quang) đảnh lễ ba lạy trở về sau, mỗi mỗi đến phương Nam phỏng hỏi các bạn, ra phương Bắc lễ bái Văn Thù, khéo chẳng Trượng phu, hoặc có một cái nửa cái. Chẳng cầu các Thánh, chẳng trọng tánh linh ở chính mình, sắp ngựa súng đơn, ném trống không đặt mũ nhận, chẳng phòng ngại mừng khoái bình sinh. Đến nay có vậy ư? Từ đó, chẳng về, về bèn được, khói cảnh Ngũ Hồ có ai tranh". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Tông thừa đề xướng, khéo tuyệt danh ngôn, một câu gần thông đất trói hộp đậy, ngay như tợ chánh

nhãn Thủ la dựng đứng kề cửa mặt. Lại như ba chấm tròn (ॐ) ngang cùng pháp giới". Sư mới gõ cây gậy một cái và bảo: "Hướng đến dưới một chấm ấy rõ được thì xuất thân còn có thể dễ, nhưng thoát thể nói nên khó". Sư lại gõ cây gậy một cái, tiếp bảo: "Hướng đến dưới chấm thứ hai rõ được thì tung hoành ngoài ba cõi, thân ẩn hiện khắp mười phương". Sư lại gõ cây gậy một cái và tiếp bảo: "Hướng đến dưới chấm thứ ba rõ được thì cá rồng khóa cửa, Phật tổ đều ngầm vết. Chẳng vậy thì phòng qua một trứ, tùy phần đều có sắc xuân, một cành ba bốn hoa". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Một pháp hữu tình gần động thực, trăm sông tràn ngôi tranh triều Tông, rõ đàn không trống mây trời dạt, tửng tượng ông già bệnh ở Tỳ-da. Duy-ma bệnh thì thượng phong bệnh, thượng phong bệnh thì cây gậy bệnh, cây gậy bệnh thì sum-la vạn tượng bệnh, sum-la vạn tượng bệnh thì từ phàm đến Thánh đều bệnh. Các người có biết bệnh ấy khởi từ đâu ư? Nếu rõ biết được thì hữu tình lẫn vô tình đồng chung một thể, nơi nơi đều đồng chân pháp giới. Còn chưa được vậy thì dưa ngọt ngọt cả cành lá, bầu đắng đắng tận gốc rễ".

3. Thiền sư Ứng Đoan ở Pháp luân.

Thiền sư Ứng Đoan ở Pháp luân tại Đàm châu, vốn người dòng họ Trừ ở Nam xương. Thuở thiếu thời, Sư nương tựa Thiền sư Thiện Nguyệt - Viên Lô ở Hóa độ mà thọ giới Cụ túc. Sư đến bái yết Thiền sư Văn - Chân Tịnh gieo cơ mà chẳng khế hợp. Sư lại đến Vân cư, gặp Thiền sư Nguyên phân tòa làm chúng phấn phát. Sư gõ đạt ý chỉ ấy, nhưng vì khéo vào các kinh nên tự phụ, Thiền sư Nguyên từng thống thiết bổ xẻ đó, Sư mới viện dẫn cơ ngữ của Mã Tổ, Bách Trượng cho đến Tông chỉ của Hoa Nghiêm làm tiêu biểu, Thiền sư Nguyên cười bảo: "Mã Tổ, Bách Trượng hẳn sai nhầm vậy, và Tông chỉ Hoa Nghiêm cùng cái việc mừng bít lấp giao thiệp". Sư rất tức giận, muốn đi đến nơi khác, nhân đó xui giã từ, vừa mới vén rèm bỗng nhiên đại ngộ, toát đổ mồ hôi ướt đẫm cả lưng. Thiền sư Nguyên thấy vậy mới gọi bảo: "Thật là ông biết được cái tốt và xấu vậy! Mã Tổ Bách Trượng, Văn Thù, Phổ Hiền mấy bị ngươi mang lụy". Từ đó, tiếng tăm Sư vang vọng khắp nơi. Các bậc danh sĩ tranh đua thỉnh mời Sư ra hoằng hóa, nhưng Sư đều không đến. Đến cuối niên hiệu Chánh Hòa (1118) thời Bắc Tống, Thái sử Trương Công Ty Thành lấy Bách Trượng kiên cố thỉnh mời khai đường giảng pháp, chẳng đặng đừng, Sư mới thuận theo. Có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử câu thoại kiếp lửa thiêu đốt rỗng suốt ở thời Đại Tùy, rồi bảo: "Lục hợp nghiêng vụt bổ mặt lại, tạm mặc sơi gai lấm bụi trần, nhàn gió thổi lửa vấy nhàn sự, dẫn được người đi chẳng chịu về. Hoại chẳng

hoại tùy chẳng tùy, nhọc đem thấy biết gượng châm dùi, Thái Hồ ba vạn sáu ngàn khoảnh, trăng tại sóng lòng nói cùng ai". Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là khách trong khách?" Sư đáp: "Giày cỏ gậy trúc chạy bụi hồng". Lại hỏi: "Thế nào là chủ trong khách?" Sư đáp: "Đầu đường ngã tư gặp thượng tổ". Lại hỏi: "Thế nào là khách trong chủ?" Sư đáp: "Cưỡi ngựa roi vàng lẫn lộn trong bốn hạng người". Lại hỏi: "Thế nào là chủ trong chủ?" Sư đáp: "Cửa vàng ai dám ngước mắt nhìn". Lại hỏi: "Khách chủ đã được Sư chỉ bày, còn hướng thượng Tông thừa lại như thế nào?" Sư đáp: "Đâu qua sương gió cắt đất lạnh, vượn già trên đảnh lúc trăng tàn".

4. Thiền sư Dĩ Thê ở Bách Trượng.

Thiền sư Dĩ Thê ở Bách Trượng tại phủ Long hưng, vốn người xứ Hưng hóa. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Tôn giả Ca-diếp Ma-đằng vào Trung Hoa thời Hậu Hán. Tổ sư Đạt-ma đến Trung Hoa thời Nam Lương, dấu vết đưa tiễn đã thành, con cháu đời sau mở mắt mê lầm đường, nếu như mỗi mỗi tĩnh rõ đến cùng thì trọn chẳng hướng vào hư không hái hoa, mò trăng trong sóng nước, lừa dối tự nhọc tâm lực, rốt cùng làm gì? Ngày nay sơn Tăng đã là đất bằng nổi đống cốt, ai người lúc đi mỗi nên tự nắm giữ tinh thái. Xem".

5. Thiền sư Tử Kinh ở Bắc sơn.

Thiền sư Tử Kinh - Vô Ẩn ở Bắc sơn tại Tín châu, nhân ngày đầu năm, lên giảng đường, Sư bảo: "Khí hòa sinh cây khô trụi, mây lạnh tan nơi giao xa, người gỗ đoán điềm lành, nửa đêm bày Quy hào. Các thiền đức, Quy hào nơi bày Văn thái đã rõ, tiện thấy mỗi năm mười hai tháng mỗi tháng đều tự nhiên. Mỗi ngày có mười hai thời khắc, mỗi thời khắc đều tương tơ. Đến trong đó ngay như sắc vàng của vàng ròng, sắc trắng của ngọc trắng, từ vô lượng đời kiếp đến nay chưa từng đổi khác màu. Có thấy chăng? Nếu chưa được vậy, tạm theo Trương Tam Thông tiết tường tự, theo giáo Lý Tứ tóc mai sóng xanh".

6. Thiền sư Đức Phùng ở Hoàng long.

Thiền sư Đức Phùng - Thông Chiếu ở Hoàng long tại phủ Long hưng. Vốn người dòng họ Hồ ở An tỉnh, quận Chi. Vừa mới sinh mà lông mày đường vằn. Năm mười bảy tuổi, Sư nương theo Thiền sư Phổ ở Thượng Lam mà xuống tóc xuất gia. Xong đến nương tựa Thiền sư Linh Nguyên mà thấu rõ yếu chỉ sâu mầu. Có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử câu thoại cảnh Giáp sơn. Xong, Sư bảo: "Học trò pháp nhãn có câu thoại này rất không biết Lão hán Giáp Sơn bị vị Tăng ấy khinh thường tra khảo, ngay như được chân trước chân sau, giả sử chẳng làm hiểu câu

thoại về cảnh, cũng chưa khỏi còn ở nửa đường".

7. Thiền sư Đàm ở Quang hiếu.

Thiền sư Đàm ở Quang hiếu tại Thiệu châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Giết cha giết mẹ, sám hối trước Phật, giết Phật giết Tổ, sám hối chẳng tiêu. Vì gì sám hối chẳng tiêu? Tạm được giải thoát oan gia".

8. Thiền sư Đức Chu ở Quang hiếu.

Thiền sư Đức Chu ở Quang hiếu tại Ôn châu, vốn người dòng họ Cừ ở Tín châu. Sư đến nương tựa tại viện Tôn thắng ở Cảnh Đức mà xuống tóc xuất gia, tham học đạo được mấy năm. Sau đến Hoàng Long, nghe nêu cử Thiếu lâm ngồi xoay mặt vách tường, bèn đến ngộ, liền làm hai bài kệ tụng trình bày Hoàng Long. Hoàng Long chấp thuận đó. Từ đó tiếng tăm vang tỏa khắp Giang chiết. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Khắp thể bày rành rành, mười phương không quái ngại, ngàn Thánh chẳng thể truyền, vạn linh đều đảnh đội, phỏng muốn cùng thương lượng, mở miệng trăm tạp toái. Chỉ như chưa mở miệng trở về trước, làm sao sống? Ôi!" Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Cùng giúp chẳng cùng giúp, trông nhìn chẳng thể thấy, thấu ra cửa Tổ sư, đạp dứt đường trời người. Ha, ha, ha, ngộ chẳng ngộ, hoa rơi nước chảy biết nơi nào?"

9. Cư sĩ Đới Đạo Thuần ở Tự thừa.

Cư sĩ Đới Đạo Thuần ở Tự thừa, tự là Phù trung, đến tham hỏi ở Linh nguyên, một ngày nọ có sự tỉnh ngộ, mới trình kệ tụng rằng: "Mờ mịt đáy nguồn nơi toàn cơ, một mảnh lòng hoa rơi Vân ấn, biết là mấy đời Tăng cúng dường, luôn luôn mỉm cười động mây hương".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TỬ TÂM - NGỘ TÂN Ở HOÀNG LONG

1. Thiền sư Tuệ Phương ở Hòa sơn.

Thiền sư Tuệ Phương ở Hòa sơn tại Cát châu, vốn người dòng họ Cung ở Lâm giang. Có lúc, Sư chỉ dạy đại chúng rằng: "Trước dụng sau chiếu, cần nghiệm tác gia, trước chiếu sau dụng chẳng còn vết ảnh, chiếu dụng đồng thời vách dựng ngàn nhận, chiếu dụng chẳng đồng thời, căn trần có thể soi xét. Người xưa lấy bốn chuyển ngữ này mà kiểm nghiệm các nạp Tăng trong thiên hạ. Nếu chẳng phải người đầy đủ mắt chánh thân thiết tỏ ngộ thì khó vì thấu bạc. Ngày nay rõ ràng vì các người nắm ra rồi. Lại còn có ủy thác chăng? Nếu ủy thác thì có thể gọi là chẳng động mảy may, chóng vượt đến Giác địa. Nếu chưa được

vậy thì rất phải tử tế". Sư lại nâng cây phất trần lên tiếp bảo: "Nhìn nhìn chỉ cái này, tại Lâm Tế thì chiếu dụng đều hành, tại Vân Môn thì sự lý đều hoàn bị, tại Tào Động thì Thiên chánh hợp thông, tại Quy ngưỡng thì có tối tròn hợp, tại pháp nhãn thì nào chỉ duy tâm, nhưng vân cửa cả Ngũ gia tông phái thiết bày thì chẳng không, ngay như biện rành được thản phân minh, còn là việc bên cạnh bóng sóng. Nếu cần chống đánh sống chết thì tiêu hoại có cách biệt. Hãy nói siêu vượt sống chết một câu ấy lại làm sao sống? Nói". Ngưng giây lát, Sư bảo: "Kịp hội bày xuống chú cước".

2. Thiền sư Pháp Không ở Nam đãng.

Thiền sư Pháp Không ở Nam đãng tại Hàng châu, vốn người ở Giang tây, Sư là người cứng cổ, qua thời gian làn theo hầu Thiền sư Tử Tâm mà đạt thông yếu chỉ. Về sau, Sư muốn giã từ. Thiền sư Tử Tâm dự ghi rằng: "Ông phước mỏng bạt, nên lấy đạo mà tự dưỡng". Sư bèn giã từ ra đi. Thiền sư - Thảo Đường cũng có bài tụng tiễn đưa Sư rằng:

"Mười năm nhụm đầu chùa Long phong
Một ngộ không Tông muôn cảnh nhàn
Nay đi tùy duyên tạm ẩn lánh
Chớ vì danh tự lạc nhân gian".

Sau, ra hoằng hóa, Sư đến Nam Đãng tại Hàng châu. Chưa đầy một tháng, mà viện hỏa hoạn cháy chẳng sót một vật gì, Sư mới than rằng: "Tôi trái lời tiên Sư nên bị nạn ở ngày nay. Có người giàu có riêng muốn thỉnh mời Sư cúng dường trai lễ mà xả tạo Tam-môn. Sư bảo: "Ông muốn cúng thí của cải để tạo phước, chẳng phải Trưởng lãonhận sự thưởng ban, nếu bảo tôi xoay lưng với chúng mà ăn thì đó chẳng phải mong muốn vậy". Thế rồi Sư ẩn chìm nơi cây gỗ, không còn hành đạo. Thảo đường cúng thường sai chư Tăng mang y pháp áo lót đến phỏng tìm Sư. Các nạp tử nghe bèn đến nương tựa, mà Sư cũng đã già lão vậy. Sau, Sư thị tịch tại núi.

3. Thiền sư Tuệ Tuyền ở Cửu đảnh

Thiền sư Tuệ Tuyền - Tịch Tinh ở Cửu đảnh tại phủ Gia định, vốn người dòng họ Trương ở Thành đô. Có vị Tăng hỏi: "Tâm mê thì Pháp Hoa chuyển, tâm ngộ thì chuyển Pháp Hoa. Chưa xét rõ ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Gió ấm tiếng chim kêu nát, mặt nhật lên cao ánh hoa lắm nhiều", có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ngày xưa, Vân Môn có ba câu, nghĩa là câu hộp đấy đất trời, câu cắt dứt các dòng, câu tùy gợn theo sóng. Ngày nay, cửu đảnh cũng có ba câu, đó là câu đói thì ăn cơm, câu lạnh thì hong lửa, câu nhọc thì nằm ngủ. Nếu đem Phật pháp

mà luận bàn đó thì Vân Môn trông Cửu đảnh đứng thẳng hạ phong, hai ngữ cú trái ngược nhau. Hãy nói: Thế nào là nơi Cửu đảnh vì người".

4. Thiền sư Tổ Tú ở Thượng phong.

Thiền sư Tổ Tú ở Thượng phong tại Đàm châu, vốn người dòng họ Hà ở phủ Thường đức, có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Cây khô trước hang ban đêm phóng hoa, trâu sắt vẫn như cũ nằm khói cát, bóng roi nhà nông lại rút ra". Sư đánh cây phất trần một cái, tiếp bảo: "Một niệm hồi tâm bèn đến nhà". Xong, Sư hét một tiếng và xuống khỏi tòa.

5. Thiền sư Diệu Phổ ở Tánh không.

Thiền sư Diệu Phổ ở Tánh không - Hoa đình tại phủ Gia hưng, vốn người Hán châu. Sư đến nương tựa Thiền sư Tử Tâm mà chứng đạt, mới đến tú thủy tìm thuyền con vân du, kết lập am tranh ở đồng trống tại long, thổi ống sáo sắt để tự nhàn vui, Sư trước thuật lắm nhiều Phú vịnh. Những người có được đó thảy tôn quý cất giữ. Trong tập "Sơn cư" Sư có viết: "Tâm pháp đều quên còn cách vọng. Sắc trần chẳng hai vẫn thừa trần, chim đá chẳng đến xuân lại qua, chẳng biết ai là người ở am". Sư lại thường răn dạy đại chúng rằng: "Học đạo giống như giữ cấm thành, ngày phòng sáu giặc đêm tỉnh rõ. Chủ tướng trong quân hay hành lệnh, chẳng động đao binh trị thái bình". Sư lại bảo: "Chẳng cày mà ăn chẳng dệt mà mặc, ngoài vật nhàn lúc đến Thánh, chưa đến chốt cửa của Tổ sư cũng chẳng giữ ý mặc tiện nghi". Sư lại bảo: "Trong mười hai thời khắc chẳng khéo dừng, cùng lại cùng đi đến chẳng cùng, ngay phải suốt thấu đáy không cùng, đạp ngủ Tu-di ngọn thứ nhất".

Đầu niên hiệu Kiến Viêm (1127) thời Nam Tống, Từ Minh phản nghịch trên đường đến Ô Trấn, chém giết nghênh ngang, dân chúng phần nhiều đều lánh chết, một mình Sư mang sách đi ngang qua đó, giặc thấy tướng dáng Sư to lớn kỳ lạ, nghi hẳn là dối phục, mới hỏi Sư từ đâu lại. Sư đáp: "Tôi là Thiền giả muốn đến chùa Mật ấn". Giặc tức giận muốn chém. Sư bảo: "Đại trượng phu cần chiếc đầu tôi thì cứ nhặt lấy, cớ sao tức giận làm gì. Tôi chết hẳn được vậy, nhưng xin được một bữa cơm để lấy làm đưa tiễn chung cùng". Giặc đưa cơm thịt đến cho Sư, Sư vẫn như thường lệ thọ trai, xuất sinh xong, Sư mới bảo: "Ai sẽ vì tôi làm văn cúng tế?" Giặc chỉ cười không đối đáp. Sư mới đòi lấy bút lớn viết rằng: "Than ôi Duy linh! Nhọc ta vì sống quá khối lớn, sai ta vì thọ thì mất âm dương, thiếu ta vì nghèo thì ngũ hành chẳng chánh, khổ ta vì mạng thì ngày giờ chẳng tốt. Than ôi! Lớn thay! Nhờ có đạo xuất trần, tỏ ngộ tánh của ta cùng diệu tâm đó, thì diệu tâm đó ai cùng vì gần? Trên đồng với chân hóa của chư Phật, dưới hợp với vô minh

của phàm phu, mảy trần chẳng động, vốn tự viên thành. Diệu vậy thay! Diệu vậy thay! Nhật nguyệt chưa đủ để lấy làm sáng, đất trời chưa đủ lấy làm lớn, lỗi lỗi lạc lạc, không quái không ngại, hơn sáu mươi năm hòa quang lẫn tục, bốn mươi hai hạ lạp tiêu dao tự tại, gặp người thì mừng thấy Phật chẳng lạy. Cười vậy ư? Cười vậy ư? Đáng tiếc chàng trai thiếu niên, phong lưu rất quang thái, thản nhiên về đi mặc gió xuân, thể tợ hư không trọn chẳng hoại. Thượng thực!" Xong, Sư bèn nắm đũa mà ăn. Ăn xong Sư lại bảo: "Kiếp số đã gặp ly loạn, ta là kẻ thích sống rất lắm, nhưng đến nay khéo nương theo thời, tiện xin một lát dao hai !" Sư mới lớn tiếng bảo: "Chém, chém". Giặc mới kinh sợ rất lắm cúi đầu sám tạ lỗi quá, bảo người gìn giữ đưa Sư đi ra, am nhà ở trấn khỏi bị đốt hại. Thật là do ân huệ của Sư vậy. Các hàng đạo tục nghe thế càng thêm kính trọng. Có vị Tăng thấy Sư thấy Phật mà không kính lễ, mới ca hỏi nghịch rằng: "Đã thấy Phật, vì sao không lễ bái?" Sư bèn chấp tay mà hỏi đó rằng: "Hiểu chăng?" Vị Tăng ấy đáp: "Không hiểu". Sư lại chấp tay bảo: "Nhà không hai chủ".

Đến mùa đông năm Canh Thân (1140) thuộc trong niên hiệu Thiệu Hưng (1131-1163) thời Nam Tống. Sư làm một cái bồn lớn bít lỗ đáy, viết thư gởi Thiền sư Trì ở Tuyết đậu rằng: "Tôi sắp thủy tán vậy". Đến năm Nhân Tuất (1142), Thiền sư Trì đến nơi, thấy Sư vẫn hiện còn, mới làm bài kệ giễu cợt Sư rằng: "Ôi thay, Lão tánh không, cần muốn tặng cá rùa. Đi chẳng dẫn tánh đi, chỉ quản nói cùng người". Sư đọc xem kệ rồi, cười bảo: "Vì đợi huynh lại chứng minh vậy". Mới bảo báo khắp bốn chúng. Đại chúng đã nhóm tập, Sư vì giảng pháp yếu, xong nói kệ rằng: "Ngồi đứng xả thân chẳng như thủy táng, một biết củi cháy, hai biết mở trống. Buông tay bèn đi chẳng ngại khoái sướng, ai là tri âm Hòa thượng thuyền con? Cao phong khó tiếp muôn ngàn năm, một khúc ngư ca ít người xướng". Xong Sư bèn ngồi tròn trong bồn thuận theo nước dâng mà xuống, đại chúng đều đi theo đến bờ biển, trông nhìn Sư muốn dứt mắt. Sư lấy gàu bít nước mà xoay, mọi người bưng bít trông xem nước không chỗ vào, Sư lại cưỡi theo dòng mà đi, và xướng rằng: "Đang nằm thuyền con về quê cũ, chẳng nơi dấu vết khéo khó lường, chân phong khắp gởi người tri âm, sáo sắt thổi ngang làm tán trường". Tiếng sáo Sư thổi lên nghe nghẹn cả cổ, giữa biển cả mênh mông thấy Sư ném ông sáo lên giữa khoảng không, rồi mới ẩn chìm, mọi người khóc gào kính mộ. Đồ họa tôn tượng Sư mà phụng thờ. Sau ba ngày đến trên bãi cát, thấy nhục thân Sư ngồi kiết già như lúc đang sống, các hàng đạo tục tranh nhau đến nghinh thỉnh về, lưu lại năm ngày, trà tỳ

có được xá-lợi lớn như hạt đậu nhiều vô số kể, có hai con nhạn bồi hồi bay giữa khoảng không, đến lúc lửa tắt hết mới bay đi. Mọi người bèn nghinh đưa xá-lợi di cốt sư về long dựng tháp cúng dường.

6. Thiền sư Đạo Long ở Chung sơn.

Thiền sư Đạo Long ở Chung sơn tại Nghiêm châu, vốn người dòng họ Đổng ở Đồng lô. Sư đến chùa Chung sơn mà được độ, từ khi du phương đến những nơi các bậc kỳ nạp thảy đều suy trọng. Về sau, đến Hoàng Long, Thiền sư Tử Tâm mời cử Sư làm Thủ tòa. Đến khi Thiền sư Tử Tâm thị tịch, Sư bèn trở về ẩn dật tại Chung sơn, Sư kính mộ đạo phong của Trần Tôn Túc cao đời, đóng bít cửa chẳng làm một việc gì, hằng ngày chỉ dùng cháo vài thìa tự đủ. Mọi người không ai biết. Tay Sư thường đeo bít tất, phàm có Thiền giả nào đến, Sư nâng lên chỉ đó mà bảo là: "Lão Tăng mang bít tất này đã ba mươi năm rồi vậy". Có vị Tăng trong chùa đùa hỏi: "Thế nào là Vô Tránh Tam-muội?" Sư chấp tay.

7. Thủ tòa Tề Mật ở Dương châu.

Thủ tòa Tề Mật ở Dương châu, vốn người bản quận. Thiền sư Tử Tâm xưng gọi Sư là Bảo tham. Các Nho sĩ thường lấy danh sơn mà đến đó không thể được. Sau, Sư hoằng hóa tại cốc ở đầm, nơi núi có vết tích khác lạ lắm nhiều, môn nhân từng thêu họa tôn tượng Sư, xin tán thán Sư bèn vì viết rằng: "Cái gã đầu tro mặt đất, tầm thường chẳng muốn lộ bày, mà nay tả ra trước người, rất tợ hư không dính mũi tên, oan oan đáng tiếc ba tấc lụa của nhân gian".

8. Đạo nhân Trí Thông ở Không thất.

Đạo nhân Trí Thông ở Không thất, vốn là con gái của Long Đồ Phạm Tuân. Thuở bé thơ rất thông minh mẫn tuệ, đến lớn trở về là cháu kính thuận của Thừa tướng Tô Tụng. Sau đó không bao lâu nhàm chán sự đời trở về nhà xin được xuống tóc xuất gia, thân phụ lấy làm khó đó, bèn tự tịnh tu hành. Nhân đọc xem "pháp giới quan" mà chóng có tỉnh ngộ, liền làm hai bài kệ thấy ý rằng: "Mênh mông trong trần thể nhất như, tung hoành lẫn lộn ấn Tỳ-lô, toàn sóng là nước song phi nước, toàn nước thành sóng nước tự khác". Và: "Vật, ta vốn không khác, sum-la cách tượng đồng, rành rành vượt chủ bạn. Suốt suốt tận chân không, một thể gồm nhiều pháp, giao tham trong lưới trời, lớp lớp không nơi cùng, động tỉnh thảy viên thông". Về sau, song thân đều đã qua đời, người anh là Quyên Lãnh Phần Ninh Úy, Trí Thông cùng được đi. Nghe tiếng tăm Thiền sư Tử Tâm, bèn đến bái yết. Thiền sư Tử Tâm thấy biết sở đắc của Trí Thông bèn hỏi: "Bồ-tát Thường Đề bán ngay tâm

can, dạy ai học Bát-nhã?" Trí Thông đáp: "Ông nếu không tâm, ta cũng nghỉ". Lại hỏi: "Một cơn mưa đượm nhuần rễ mầm có khác, không âm dương trên đất sinh cái gì?" Trí Thông đáp: "Một hoa năm cành". Lại hỏi: "Trong mười hai thời khắc hướng đến nơi nào an thân lập mạng?" Trí Thông đáp: "Hòa thượng tiếc lấy lông mày đẹp". Thiền sư Tử Tâm bèn đánh và bảo: "Con gái này loạn làm thứ lớp". Trí Thông bèn lễ bái. Thiền sư Tử Tâm mặc nhiên đó. Từ đó tiếng tăm vang vọng rất lắm.

Trong khoảng niên hiệu Chánh hòa (1111-1118) thời Bắc Tống, Trí Thông đến ở Kim lăng, từng tạo phòng tắm ở Bảo ninh, bảng treo ở cửa đề rằng: "Một vật cũng không, tẩy rửa cái mảy trần nào, nếu có khởi thì từ đâu lại, nói lấy một câu Tử Huyền, mới có thể mọi người vào tắm. Xưa Linh kỳ mở sau lưng, khai sĩ nào từng minh tâm, lúc muốn chứng quả vị ly cấu địa, phải là khắp thân toát đổ mồ hôi ra. Tận Đạo, nước có thể tẩy rửa dơ bẩn, sao biết nước cũng là trần, ngay như nước dơ chóng trừ, đến đây cũng phải tẩy rửa ngay". Về sau, Trí Thông là bậc Ni danh duy nhất lâu dài, treo tích ở Tây trúc tại Tô châu, các hàng đạo tục ngày đêm đến phỏng hỏi, chứng đắc đạo từ Trí Thông có lắm nhiều người. Bỗng nhiên đến lúc sắp tịch, viết để lại bài kệ, ngồi kiết già mà tịch. Trí Thông có trước thuật tập "Minh Tâm Lục" lưu hành ở đời.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ Ở THẢO ĐƯỜNG

1. Thiền sư Tuệ Không ở Tuyết phong.

Thiền sư Tuệ Không ở Tuyết phong - Động sơn tại Phước châu, vốn người dòng họ Trần ở Bản quận. Năm mười bốn tuổi, Sư xuất gia, sau khi thọ giới Cụ túc, bèn liền du phương tham phỏng bái yết khắp các bậc Lão túc. Về sau, Sư khế ngộ pháp yếu ở Thiền sư tại Thảo đường.

Đến năm Quý dậu (1153) thuộc niên hiệu Thiệu hưng (1131-1163) thời Nam Tống, Sư khai đường giảng pháp tại Tuyết phong. Ngày nhận sự thỉnh mời lên giảng đường. Sư bảo: "Người tài giỏi đụng đến bèn đi, kẻ si ám đẩy kéo chẳng động. Bèn đi thì người người hoan hỷ, chẳng động thì mỗi mỗi ghét hiềm. Sơn Tăng đến nay chuyển đổi si ám này lầm tài giỏi đi vậy". Sư khảy móng tay một cái tiếp bảo: "Từ trước đầy kéo chẳng ra mà nay ra, từ trước có kiện chẳng ở mà nay ở, từ trước hiềm ghét Phật chẳng làm mà nay làm, từ trước hiềm ghét pháp chẳng nói mà nay nói, ra và chẳng ra, ở và chẳng ở dám đặt để đó. Dám hỏi cùng các người, làm đến cùng là làm Phật gì? Phật không vương ư? Phật Nhiên Đăng ư? Phật Thích-ca ư? Phật Di-lặc ư? Nói đến cùng lại là pháp gì? Pháp căn bản ư? Pháp vô sinh ư? Pháp thế gian ư? Pháp xuất

thế gian ư?" Trong chúng chẳng có nói được gì. Nếu nói được, việc sơn Tăng xuất hiện nơi đời đã xong, còn chưa được vậy thì gặp người không được nhầm cử". Xong, Sư hét một tiếng và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử "Vân Môn chỉ dạy đại chúng rằng: "Chỉ cái ấy mang lụy giết người". Sư bảo: "Bình thường, Vân Môn khí vũ như xưa, làm sao nói câu thoại rất tợ bần khổ hận một thân đã lắm nhiều. Sơn Tăng đây tức không như vậy, chỉ cái khoái sống chết người ấy, cớ sao mưa lớn mới về ngồi trong nhà, nghiệp gió thổi lại đi núi xa. Tuy là như vậy cũng là kẻ ăn xin thấy lợi nhỏ. Vả lại, nghĩa một câu chẳng thương hại vật lại làm sao sống? Nói". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đấm một đấm ngã lầu hạc vàng, nhảy một cái vượt châu oanh võ, lúc có ý chí thêm ý khí, nơi chẳng phong lưu cũng phong lưu. Tài giỏi thay! Tài giỏi thay! Khoái nói, khoái nói, một tợ Trạng nguyên mười bảy - mười tám tuổi, tương tợ ai quản trời ấy, ai quản đất ấy, tâm vương chẳng vọng động, sáu nước đồng một lúc thông, bãi nắm kiếm ba thước, thôi múa một trương cung. Tự tại, khoái nói, khoái nói. Vừa tợ Lão nhân bảy mươi - tám mươi tuổi làm tể tướng tương tợ, gió tùy thời, mưa thuận thời, năm thứ lúa mạ gieo trồng, muôn dân an ổn". Xong, Sư dựng đứng cây gậy, tiếp bảo: "Đại chúng, hai cáo bảo ấy đều là cây gậy của sơn Tăng, cùng làm được một áo hạt, sơn Tăng đến dưới cửa Tuyết Phong, chỉ biết tùy sắp hàng ăn bánh nướng, cũng được ba văn tiền bán giày cỏ". Xong Sư hét một tiếng, gõ cây gậy một cái và xuống khỏi tòa. Có vị Tăng hỏi: "Lúc Hòa thượng thưa thấy gặp Thảo Đường (Thiền sư) thì như thế nào?" Sư đáp: "Giang nam có". Lại hỏi: "Sau khi đã thấy gặp thì như thế nào?" Sư đáp: "Giang bắc không".

2. Thiền sư Phổ Sùng ở Dục vương.

Thiền sư Phổ Sùng - Dã Đồng ở Dục vương tại phủ Khánh nguyên, vốn người ở Bản quận. Nhân lúc chỉ dạy đại chúng, sư nêu cử "Hòa thượng ở Ba Lăng nói "chẳng phải gió động, chẳng phải phướn động, chẳng phải gió và phướng lại hướng nơi nào nhằm?" Có người vì Tổ sư ra hơi ra cùng thấy mặt với Ba Lăng. Còn Hòa thượng Tuyết Đậu nói: "Gió động, phướng động, đã là gió phướng, lại hướng nơi nào nhằm? Có người vì Ba Lăng ra cùng thấy mặt với Tuyết Đậu". Sư bảo: "Chẳng phải gió chẳng phải phướng, không nói nhằm. Phải là gió, phải là phướng, không nhằm nơi, xa trời tuấn cốt thảy lạc mê đường, lông vàng ngồi xổm nơi đất lại mất bỏ. Ha, ha, ha, ngộ và chẳng ngộ, khiến người chuyển nhớ ba chàng tạ, một sợi tơ riêng câu mưa sông lạnh".

3. Thiền sư Pháp Nhất ở Vạn niên.

Thiền sư Pháp Nhất - Tuyết Sào ở Vạn niên tại Đài châu, Sư là Huyền Tôn của Thái Sư Tương Dương Quận Vương Lý Công Tôn Miễn, gia đình nhiều đời ở huyện Khai phong tường phù. Thân mẫu mộng thấy một Lão Tăng đến nơi nhà mà bèn sinh Sư. Năm mười bảy tuổi cứ đỗ đạt ở trường, bèn theo Tổ phụ ra làm quan ở Hoài nam. Muốn làm quan mà chẳng đến, Sư sắp bỏ nhà, tôn thờ Thiền sư Di - Từ Giác ở Trường lô, mà ông nội chú không chấp thuận, thân mẫu Sư bèn thưa: "Đứa con này nghiệp đời trước làm Sa-môn, xin chớ đoạt dứt chí ý đó". Sau đó không bao lâu, Thiền sư Từ Giác thị tịch. Đến đầu niên hiệu Đại Quán (1107) thời Bắc Tống, Sư đến đảnh lễ Thiền sư Nguyện - Thông Chiếu ở Linh nham cầu xin xuống tóc xuất gia thọ giới Cụ túc. Sư nương tựa Thiền sư Nguyện suốt mười năm, nhưng vẫn mịt mờ chẳng thể vào, Sư bèn đến bái yết Thiền sư Viên Ngộ ở Tương sơn. Thiền sư Viên Ngộ bảo: "Đây là pháp khí vậy!" Đến lúc Thiền sư Viên Ngộ vâng phụng sắc chiếu mời đến ở chùa Thiên ninh tại kinh đô, Sư hầu theo. Đến cuối niên hiệu Tỉnh Khương (1127) thời Bắc Tống, Sư đến bái yết Thiền sư Thảo Đường () đang ở tại Sơ sơn. Chỉ qua một lần nói, Sư bèn tỏ rõ đại pháp.

Đến năm Thiệu Hưng thứ bảy (1137) thời Nam Tống, Tuyền Thú Bảo Văn Lưu Công Ngạn Tu thỉnh mời Sư đến ở Diên phước, sau qua bốn lược dời đổi ở chùa lớn. Có lúc lên giảng đường, Sư nắm cây gậy, bảo: "Cây gậy có lúc làm ra nước giao long, muôn dặm mây khói chẳng dứt, có lúc làm ra sư tử ngồi xổm nơi đất, trăm năm yêu quái lắng vết, có lúc tâm pháp đều quên, thể chiếu riêng lập, có lúc tụng đồng thời, chủ khách dùng lẫn nhau". Sư lại đưa cây gậy họa vẽ một đường, tiếp bảo: "Dưới cửa Diên Phước dùng cái gì?" Sư gõ cây gậy một cái, hét một tiếng rồi xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ngửa mặt chẳng thấy trời, cúi đầu chẳng thấy đất, kiếm xưa trước đầu lâu, biển lớn sóng tuôn trào". Sư trở lui ở Trường lô, về ở viện Quán Âm, tại Vạn Niên - Thiên thai. Bỗng nhiên hiện tướng cảm chút bệnh, Sư viết bài kệ rằng:

"Năm nay bảy mươi lăm (75)
Về làm chủ trong am
Trân trọng Quán Thế Âm
Rắn đất nuốt hổ đá".

Xong, Sư vào khám ngồi kiết già mà thị tịch.

4. Thiền sư Đạo Chấn ở Hoàng long.

Thiền sư Đạo Chấn - Sơn Đường ở Hoàng long tại phủ Long hưng,

vốn người dòng họ Triệu ở Kim lăng. Thuở thiếu thời, Sư đến nương tựa Thiền sư Anh - Giác Ấn làm Đồng tử. Đến lúc Thiền sư Anh dời đến ở Phổ Chiếu tại Tứ châu, vừa lúc Thục phi chọn độ Đồng tử cùng đi, Sư được thọ giới Cụ túc qua thời gian lâu sau, bèn giả từ đến bái yết Thiền sư Thuần ở Đơn Hà, một ngày nọ nêu cử Tông chỉ Động thượng, Sư trình bài kệ tụng rằng: "Mây trắng phủ sâu hang xưa lạnh, cỏ lạ hoa linh sắc phụng ngậm, nửa đêm trời sáng tợ giữa trưa, cưỡi ngựa trái mặt mang áo giày". Thiền sư Thuần rất mến quý Sư. Sư tự lấy làm ngại, bèn giả từ mà đến nương tựa Thảo Đường (Thiền sư), chỉ một lần gặp bèn khế hợp. Thường ngày Sư lấy tạng kinh đọc xem, một đêm nọ nghe tiếng trống vãn tham, bước ra kính đường, Sư ngẩng đầu trông thấy vầng trăng bèn đại ngộ, vội chạy thẳng đến phương trượng, Thiền sư trông thấy, bèn vì ấn chứng cho Sư, lúc ra hoằng hóa, mới đầu Sư ở Tào Sơn, tiếp chuyển đến ở Quảng Thọ, Hoàng Long. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Nêu cử cái nhân duyên người xưa để hỏi Xà-lê, Xà-lê không được làm hiểu xưa. Nếu làm hiểu xưa tức mất ngay mặt mắt hiện giờ. Nêu cử cái nhân duyên ngày nay hỏi Xà-lê, Xà-lê không được làm hiểu ngày nay, nếu làm hiểu ngày nay thì chướng ngại ngay mắt Xà-lê xưa nay. Giả sử ngay như chẳng mất chẳng chướng ngại, chẳng phải xưa, chẳng phải nay, còn là nói của thuốc bệnh cùng chữa trị ngưng khóc. Chỉ như một câu thấu thoát, Xà-lê lại nói được không? Nếu nói không được thì phải đợi đến núi La-hán sâu đàm thật tướng sẽ hướng vì ông nói". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Thiếu thất ngồi lạnh, môn nhân mỗi tự khác điểm, rất tợ các người mù sờ voi, Thần Quang đảnh lễ ba lạy rồi, y như cũ mà đứng. Tổ sư Đạt-ma bảo: "Ông được phần tủy của ta". Gã Bà-la-môn mặt đen nám ấy mu chân cũng chưa từng chấm xuống đất". Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Người đá hỏi thông khô, bao giờ ngươi nở hoa. Thông khô giận người đá, sao được miệng lép bép? Người đá cười ha ha. Thông khô nhả tinh ba, ráng hồng sáng ngọc tượng, bạch ngọc tráng cát vàng. Nhờ hỏi bậc Thông Huyền, người nào chẳng đến nhà?"

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ DUY TÍN Ở NGUYÊN

1. Thiền sư Hy Ninh ở Chánh pháp.

Thiền sư Hy Ninh ở Chánh pháp tại phủ Thành đô, vốn người ở Hán châu. Nhân ngày giải chế mãn hạ, lên giảng đường, Sư bảo: "Lá rừng rơi lẫn lộn, đất trời báo thu sớm, rõ ràng ý Tổ từ Tây vức, nào dụng lại vội cầu. Nếu nghĩ gì hiểu được, mới tin đạo của Phật tổ vốn tự bình

thường. Cửa đại giải thoát nguyên không lá khỏa. Di luân vũ trụ cách bít hư không, lượng chẳng thể cùng, trí không thể suốt. Nếu cũng chưa rõ yếu chỉ này, chẳng thấu đạt nguồn cội ấy. Mặc là ngàn kiếp huân công, trăm đời huyện hạnh, nhọc tự khốn khổ, trọn không liên quan. Nếu rõ sâu yếu chỉ này, thấu đạt nguồn cội ấy, mới biết động tỉnh thi vi, đứng đi nằm ngồi, mỗi mỗi hợp đạo, niệm niệm Triều Tông. Tổ chẳng dạy vậy ư? Mê sinh lắng loạn, ngộ không tốt xấu, được mất phải quấy một lúc đồng buông đi. Như Vậy thì ai mê, ai ngộ, ai phải, ai quấy? Từ đó, các người riêng sinh dị kiến, quán đại quán tiểu, chấp có chấp không. Tánh linh mình riêng ngời sáng chẳng chịu nhận lấy. Tâm nguyệt mình riêng tròn đầy tự sinh trái ngược. Nào khác bỏ cha trong nhà, quên ngọc trong áo. Đến nỗi khiến trên đường Bồ-đề gai góc thành rừng, trong không giải thoát mây mê che mặt nhật. Ngày nay sơn Tăng may gặp chúng Tăng tự tứ, hóa chủ trở về núi, chứ thượng thiện nhân, được được quang phỏng, không được ngậm im, tùy phần dây leo, khúc vì thời nay ít mở phương tiện, cũng phải là các người dán mắt mỗi tự xem xét kỹ. Nếu lại phỏng bàn tầm tư, mây trắng bủa giăng muôn dặm". Sư bèn nắm cây gậy tiếp bảo: "Ở đây mà rõ được, một hội tại Linh sơn nghiễm nhiên trước mắt. Còn nếu chưa được vậy, lại đợi ngày sau phân giao".

2. Thiền sư Hoài Lương sơn.

Thiền sư Hoài Lương sơn tại Đàm châu. Có vị Tăng hỏi: "Đại chúng đã nhóm tụ, xin Sư chỉ dạy?" Sư đáp: "Trời lắng chẳng biết nơi mây đi, đất lạnh lưu giữ tuyết được thời gian lâu dài". Lại hỏi: "Người học chưa hiểu lời huyền, xin Sư lại duỗi bày phương tiện?" Sư đáp: "Sau một lớp núi một lớp người".

3. Am chủ Tổ ở Nhạc sơn.

Am chủ Tổ ở Nhạc sơn, từ sau khi gặp thấy Nguyên (Thiền sư Duy Tín), Sư đóng thất ở Hành nhạc, suốt hơn ba mươi năm, không người hay biết. Chợt hứng Sư làm bài kệ tụng rằng:

"Nồi nhỏ nấu trà lại nấu cơm,
Trà chín cơm thơm ngay người đói,
Một giúp đói rồi không việc khác,
Sáng ngày theo dạng vẽ mèo con".

Từ đó các hàng nạp Tử đua nhau đến gõ hỏi. Cư sĩ Trương Vô Tận dốc sức mời thỉnh Sư khai đường giảng pháp, nhưng Sư trọn không chấp thuận. Về sau, Sư tịch tại núi ấy.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ THUẦN Ở GIÁP SƠN

1. Thiền sư Phổ Sơ ở Khâm sơn.

Thiền sư Phổ Sơ ở Càn minh - Khâm sơn tại Lễ châu. Có lúc lên giảng đường, ngưng giây lát, Sư bảo: "Nêu cử Tông chỉ dâng lên cầu chúc Thánh cơ, cúi đầu cầu nguyện mây lành cùng cảnh tinh đều hiện, rượu cốt với Cam lồ đồng bày. Vua mới là vua của Nghiêu Thuấn, tục mới tục của Thành Khương. Khiến gã miền quê dưới rừng bất chợt thành khúc nhạc thái bình. Hãy nói làm sao sống là khúc nhạc thái bình? Không làm mà làm, thần mà hóa đó. Rưới mưa đức mà rào rạt, thổi gió nhân mà ùn sóng, dân như nai đồng, vua tợ cành nêu, mười tám ông biết mà chẳng biết, lý lý, la la, la lý". Xong, Sư vỗ một cái và xuống khỏi tòa.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ TUNG Ở NÚI BÁCH TỬ

1. Thiền sư Duy Tư ở Đông thiền.

Thiền sư Duy Tư ở Đông thiền tại Hoàng châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Thư tay nắm lại không gì chẳng là Phật sự. Cớ sao mỗi mỗi hiển bày Lý, Sự sự đều là Tông, niệm niệm Thích-ca xuất hiện nơi đời, bước bước Di-lặc hạ sinh. Nếu tin được và nắm được dừng, tiện mời ngồi dứt Đầu báo hóa thân Phật, cao bước trên đỉnh Tỳ-lô". Sư nắm cây gậy và tiếp bảo: "Hãy nói cây gậy có nơi nào sinh trưởng?" Ngưng giây lát, Sư họa vẽ một đường rồi bảo: "Năng giết năng sống, hay buông hay dứt, lại có một ban nơi kham thán. Nơi chẳng phơng lưu cũng phong lưu". Xong, Sư gõ xuống một cái.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ HỮU THỤY Ở BAO THÂN

1. Thiền sư Đạo Hoàn ở Thọ ninh.

Thiền sư Đạo Hoàn ở Thọ ninh - Ứng thành tại An châu. Có vị Tăng hỏi: "Mây theo rồng, gió theo hổ, chưa xét biết Hòa thượng theo cái gì?" Sư đáp: "Một chữ họa viết giữa không trung". Lại hỏi: "Có được gì kỳ đặc?" Sư đáp: "Đại bi ngàn tay nâng chẳng nỗi". Lại hỏi: "Trong cõi nước mười phương chỉ có pháp Nhất thừa. "Thế nào là pháp Nhất thừa?" Sư đáp: "Đong lường chẳng hết". Lại hỏi: "Nghĩ gì đổi sắc mặt dương đường xưa chẳng rơi cơ lặng yên?" Sư bảo: "Làm sao sống là cơ lặng yên?" vị Tăng ấy ngẩng đầu lên nhìn. Sư nâng cây phất trần lên, vị Tăng ấy hét một tiếng. Sư bảo: "Rất khéo lặng yên". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Người xưa thấy vầng nguyệt đây người nay thấy vầng nguyệt đây, nguyệt đây trấn giữa trời, người xưa nay chẳng khác. Nếu tâm người tợ nguyệt, đầm biếc ngời sáng sạch. Quyết định

là nguồn tâm, nói đây lại không nói. Ôi!" Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Chư Thiền đức, ba đông sắp tận, tháng chạp gần đến đêm ba mươi, làm sao sống chỉ chuẩn?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Áo mặc cốt gầy bày nhà rách nhìn trăng ngủ".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ Ở TRÍ HẢI

1. Thiền sư Viên tuệ ở Càn phong.

Thiền sư Viên tuệ ở Càn phong tại Tuyền châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Chánh tông của Tổ sư Đạt-ma, lỗ mũi của nạp Tăng, kham thán người mê thành đàn mở mắt ngủ gật. Trên đầu là trời, dưới chân là đất, vành tai nghe tiếng, lỗ mũi ra hơi. Dám hỏi các người học trò của Vân đường trong lúc ấy an đặt nơi nào? Có thấy chăng? Thật đáng thương, Song lâm phó Đại sĩ, ngay lời chỉ tiếng nói ấy phải. Ôi!".

2. Thiền sư Trọng Tuyên ở Tứ độ

Thiền sư Trọng Tuyên ở Tứ độ tại Kỳ châu. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Chư Phật xuất hiện nơi đời vì một đại sự nhân duyên, Tổ sư Đạt-ma từ Tây vức lại chỉ thẳng tâm người. Là Phật, phàm, Thánh xưa nay không hai, mê ngộ há có khác đường, chẳng phải Niết-bàn đáng vui thích, chẳng phải sinh tử đáng nhàm chán. Chỉ hay một lời liễu ngộ, chẳng dậy ngồi mà liền chứng Vô sinh, một niệm xoay chiếu lại không cất bước mà khắp cùng sa giới. Đường tắt cốt yếu như thế có thể gọi là Tông môn. Sơn Tăng đã đến trong đó, không thể không vậy". Sư mới nắm cây phất trần lên, tiếp bảo: "Nhìn, nhìn, núi sông đại địa, nhật nguyệt muôn sao, hoặc phàm hoặc Thánh người người là vật tất cả đều ở trên đầu cây gậy, trong đầu sợi lông vào ra vui chơi. Các người có thấy chăng? Giả sử hoặc tiện hướng đến trong đó thấy được thản rõ ràng, lại phải biết có một đường hướng thượng?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Tháng sáu giữa trời giáng tuyết lớn, ba đông trên non lửa mây bay".

ĐỆ TỬ THIỀN SƯ Ở CHÙA LA-HÁN TẠI LÔ SƠN

1. Thiền sư Tuệ Xướng ở Vân phong.

Thiền sư Tuệ Xướng ở Cảnh đức - Vân phong tại Nam nhạc. Có vị Tăng hỏi: "Với nâng cao ấn Tổ tức chẳng hỏi, còn nhìn mặt cùng bày việc ấy như thế nào?" Sư đáp: "Chẳng nhọc nắm ra". Lại hỏi: "Chẳng nhân ngư phụ dẫn, sao được thấy sóng cả?" Sư đáp: "Đo đắn vậy". Lại hỏi: "Lời trước nói phá không phòng ngại, ngoài vật toàn nâng có tượng bày". Sư bảo: "Riêng chứa xà lê". Lại hỏi: "Ngang thân ngoài ba cõi, ai là người lòi đầu?" Sư đáp: "Tranh giành chẳng đủ, nhịn nhường có

thừa". Lại hỏi: "Người học đông tây chẳng rành, nam bắc chẳng rõ?" Sư đáp: "Tự sinh lùi khuất". Và Sư mới bảo: "Khe vỏ nước chảy như lam nhiễm, mây ngầm quanh núi họa chẳng thành. Sắc núi tiếng nước toàn là thể, chẳng biết ai hiểu ngộ Vô sinh. Ngộ Vô sinh đây kia dứt vọng tình, lại phỏng cầu kỳ diệu, cười giết Huệ Năng - người Lãnh nam". Sư lại bảo: "Quấy chẳng quấy, phải chẳng phải, Đạt-ma từ Tây vức lại hiển bày quái lạ dối hoặc chúng. Vua Võ Đế (tiêu Diễn 502-550) thời Nam Lương khám phá vượt sống vào đất Ngụy, chín năm ngồi xoay mặt vách tường hướng về Tung sơn, tiếp được Thần quang chuyển mất lợi. Đại chúng muốn chẳng mất lợi ư? Màn rèm mưa mai che ngàn nhà, thầm rưới gió un thổi vạn loại, nếu làm Phật pháp thương lường, chỉ rơi trong đàn Dã hồ'. Sư lại bảo: "Chí đạo không khó, chỉ hiềm chọn lựa, chỉ chớ ghét thương thì suốt trong rành rẽ. Tuyết phong có trục câu, Triệu châu có cây bách giữa sân, chẳng rơi lạc thấy nghe cũng chẳng phải sắc. Phỏng hỏi làm sao ngăn má đánh một cái?" Sư lại bảo: "Phật tổ truyền tâm cả từ Tây vức đến xứ này (Trung Hoa), người chứng đạt đó như mặt nhật mặt nguyệt soi chiếu cả đất trời, kẻ mất đó tợ mù tợ điếc chẳng biện rành đông tây. Tuyết Phong ở trong đó, được mất phải quấy đồng một lúc buông ngay. Không thiền có thể tham, không đạo có thể học, càn rỡ ngông cuồng đạp cùng phương lớn. Hãy nói Phật tổ truyền tâm là truyền cái gì?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Cửa mở mây sương hiện trên áo, rèm cuộn núi suối vào trong gương".

2. Thiền sư Đức Tuyên ở Phù sơn.

Thiền sư Đức Tuyên ở Phù sơn tại Thư châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Phật?" Sư đáp: "Trời rộng đất sâu". Lại hỏi: "Người học chưa hiểu?" Sư đáp: "Tuổi già sinh bệnh". Lại hỏi: "Đồng sống đồng chết lại làm sao sinh?" Sư đáp: "Gọi A-xà-lê làm Phật được chăng?" Và Sư mới bảo: "Núi Song tĩnh cốc dệt gấm, nam bắc đông tây khó vẽ ghi. Giả sử Tăng dao đầu bút khéo, sao như một đến đủ trong tâm?" Sư nắm cây phất trần lên tiếp bảo: "Có thấy chăng?" Ngưng giây lát, Sư tiếp bảo: "Vân cư La-hán". Xong, Sư đánh vào thiền sàn một cái và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Đức Phật không xuất hiện nơi đời bốn mươi chín năm giảng nói pháp, Tổ sư chẳng từ Tây vức lại, Thiếu thất có diệu quyết. Nếu người biết Phật tổ, ngay đó bèn siêu vượt". Sư bèn nắm cây phất trần và bảo: "cái ấy là phất trần nổi trôi, hãy nói Phật tổ tại nơi nào?" Ngưng giây lát, Sư bảo: "Tuy tạo nhân thiện mà chiêu nhận quả xấu ác".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ KHỞI Ở LANG DA

1. Du Đạo Bà ở Kim lăng.

Du Đạo Bà người xứ Kim lăng, chuyên sống nghề buôn bán dầu ăn nơi chợ, thường theo mọi người vào tham học ở Thiền sư Khởi tại Lang da. Thiền sư Khởi đem câu thoại "Lâm tế vô vi chân nhân" mà chỉ dạy đó. Một ngày nọ, nghe người hành khất xướng khúc nhạc Liên hoa rằng: "Chẳng nhân sức liễu truyền tin thư, duyên nào được đến hồ Động đình". Bỗng nhiên đại ngộ, bèn ném mâm dầu ăn xuống nơi đất. Người bên cạnh liếc nhìn thấy, bảo: "Ông điên rồi ư?" Du Đạo Bà đáp: "Chẳng phải cảnh giới của ông có thể biết được". Du Đạo Bà thẳng đến gặp Thiền sư Khởi. Thiền sư Khởi trông thấy, biết là Du Đạo Bà đến, bèn hỏi: "Cái nào là vô vị chân nhân?" Du Đạo Bà ứng tiếng đáp: "Có một người vô vị, sáu tay ba đầu gắng sức sân, một xé Hoa sơn phân hai đường, muôn năm nước chảy chẳng biết xuân". Từ đó tiếng tăm vang vọng khắp cùng. Phàm có vị Tăng nào đến, Du Đạo Bà bảo: "Con! Con!" Vị Tăng ấy phỏng bàn nghị, thì bèn liền đóng cửa. Thiền sư Tuân - Phật Đăng đến xét xem. Du Đạo Bà trông thấy, cũng bảo như trước. Thiền sư Tuân hỏi: "Cha ở tại nơi nào?" Du Đạo Bà xoay mình lễ bái Lộ Trụ, Thiền sư Tuân liền đạp ngã và bảo: "Lấy gì gọi là có ít nhiều kỳ đặc?" Du Đạo Bà lại đưa chân đạp dậy, nói: "Con! Con! Lại tiếc cái phép tắc của ngươi". Thiền sư Tuân trọn chẳng nhìn lại. Có thủ tòa An đến, Du Đạo Bà hỏi: "Ông từ xứ nào lại?" Du Đạo Bà đáp: "Từ Đức sơn lại". Du Đạo Bà bảo: "Đức Sơn - Thái là con cái của lão bà đây". Thủ tòa An hỏi: "Lão bà là con cái của người nào?" Du Đạo Bà đáp: "Bị một câu hỏi của Thượng tọa, ngay đó được đứng nơi đất mà tiểu giải". Du Đạo Bà từng làm bài tụng Nhân duyên chẳng an của Mã Tổ rằng: "Mặt nhật mặt nguyệt giữa trời lánh chắp, tuy là cắt đứt đầu lưỡi Nhất thiết trí trong thiên hạ, rõ ràng chỉ nói được một nửa".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ LAN Ở QUANG HIẾU

1. Thiền sư Pháp Chân ở Lô sơn.

Thiền sư Pháp Chân - Vô Tướng ở Lô sơn tại Minh châu, vốn là con cháu nối dõi của Lý Chủ ở Giang nam. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Muốn rõ việc hướng thượng, phải đủ mắt cửa đảnh, nếu đủ mắt cửa đảnh, mới hợp tâm xuất gia. Đã hợp tâm xuất gia, thường đủ mắt cửa đảnh. Cần hiểu mắt cửa đảnh chăng? Người khắp bốn kinh mặc áo ăn cơm, người ở lương chiết no ấm tự nhiên, đỉnh núi Thông huyền gió hương trong lành, hoa nở trái ba bốn gốc".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ KHANH Ở TƯỢNG ĐIỀN

1. Thiền sư Trí ở Tuyết đậu.

Thiền sư Trí ở Tuyết đậu tại phủ Khánh nguyên. Vốn người dòng họ Lô ở Quận chi. Có vị Tăng hỏi: 'Nhân lúc Trung thu mà chẳng thấy trăng thì như thế nào?" Sư đáp: "Lại đợi đêm khuya xem". Lại hỏi: "Bỗng nhiên mây đen chưa ta thì lại như thế nào?" Sư đáp: "Sao quái lạ được lão Tăng". Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Ngộ tâm dễ dàng, dứt tâm khó dứt. Được nguồn tâm đến xử nhân. Muôn sao chuyển dời trời sắp sáng, mây trắng như cũ che núi xanh".

2. Thiền sư Ích ở Thạch phật.

Thiền sư Ích ở Thạch phật tại phủ Thiệu hưng. Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Một lá rơi đất trời thu, một bụi nổi đại địa thâu, một pháp thấu muôn pháp cùng. Hãy nói thấu một pháp nào?" Sư bèn hét một tiếng, rồi bảo: "Rất kỵ lầm nhận cầu yêu lừa làm dưới cằm A-da". Xong, Sư bèn xuống khỏi tòa.

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NHÃ Ở TUỆ NHẬT

1. Thiền sư Pháp ở Cửu tiên.

Thiền sư Pháp - Tổ Giám ở Cửu tiên tại phủ Long hưng. Vốn người xứ Nghiêm Lăng. Sư thường đến Thiên ninh ở Trì châu dùng y Tăng-già-lê che trên đỉnh đầu mà ngồi. Thị lang Tăng Công Khai hỏi rằng: "Quê của Thượng tọa ở xứ nào?" Sư đáp: "Ở nghiêm châu". Lại hỏi: "Cùng nơi đây là đồng hay là khác?" Sư kéo y Tăng-già-lê xuống đất chấp tay vái hỏi: "Quan nhân từng đến Nghiêm châu chăng?" Tăng Công Khai mịt mờ chẳng biết nói sao. Sư bảo: "Đợi quan nhân đến Nghiêm châu thì sẽ vì nói". Sư ở đó qua thời gian lâu sau, có lúc lên giảng đường, Sư bảo: "Muôn liễu ngàn hoa nắng ấm nở, mối hoa hiện có một Như Lai, khéo đùm không hai hư không tạng, động nhằm vi ngôn khắp chín trần". Xong, Sư cười ôi, ối, và bảo: "Hãy nói cười cái gì? Cười gót chân giác uyển chẳng chạm đất". Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: "Mục Châu chỉ dạy đại chúng: "Các ngươi chưa được cái nơi vào đầu, phải được cái nơi vào đầu. Đã được cái nơi vào đầu, chẳng được quên ngay lão Tăng rõ ràng nói cùng các người, còn tự chẳng hiểu, huống gì che đậy tương lai". Sư bảo: "Mục Châu nghĩ gì nói? Ý tại nơi nào? Nếu là chưa hiểu vậy, thì hãy nghe cái cước chú dưới của giác uyển là: Trương Tăng thấy Vương Bạn, Vương Bạn gọi Trương Tăng. Đêm qua nơi thả trâu, trên non và trước thôn, nước khe tây chẳng uống, cỏ khe đông chẳng ăn, giáo giác uyển như thế nào, có hiểu chăng? Chẳng khỏi

cùng gì đi". Sư bèn đưa hai tay đè giữa khoảng không rồi xuống khỏi tòa. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là đoạt người mà không đoạt cảnh?" Sư đáp: "Tĩnh tĩnh lắng lắng". Lại hỏi: "Thế nào là đoạt cảnh mà không đoạt người?" Sư đáp: 'Lắng lắng tĩnh tĩnh". Lại hỏi: "Thế nào là người và cảnh cả hai đều đoạt?" Sư đáp: "Tĩnh tĩnh, tĩnh tĩnh". Lại hỏi: "Thế nào là người và cảnh cả hai đều chẳng đoạt?" Sư đáp: "Lắng lắng, lắng lắng". Lại nói: "Người học ngày nay mua sắt mà được vàng vậy". Sư bảo: "Nơi nào được cái đầu câu thoại lại".

2. Am chủ Giác Nhân ở Pháp hải.

Am chủ Giác Nhân ở Pháp hải tại phủ Bình giang, vốn người dòng họ Chu ở Ngu sơn - Quận chi. Năm hai mươi bốn tuổi sư xuất gia thọ giới Cụ túc, du phương tham phỏng đến Đông lâm bái yết Thiền sư Tuệ Nhật (Thiền sư Nhã). Thiền sư Nhã nêu cử Cơ ngữ Linh Vân ngộ đạo mà hỏi Sư, Sư phỏng đối đáp. Thiền sư Nhã liền bảo: "Chẳng phải chẳng phải". Bỗng nhiên Sư có được khế ngộ, làm bài kệ rằng:

"Trên non hoa đào nở,
Hoa từ nơi nào lại,
Linh Vân vừa mới thấy,
Xoay đầu múa ba đài".

Thiền sư Nhã bảo: "Chỗ thấy của ông tuy đã có vào phần nhỏ, nhưng lại phải mang giày, phải là sáng tỏ đại pháp". Sư vâng theo sự chỉ dạy ấy, ở tại Lô sơn suốt ba mươi năm chẳng cùng giao tiếp người đời, mọi người khắp chốn tùng lâm thảy đều tôn quý Sư.

Trong khoảng niên hiệu Kiến Viêm (1127-1131) thời Nam Tống, trộm cướp nổi đầy Giang tả, Sư thuận dòng trở về hướng đông. Mọi người trong thôn ấp dựng lập am thỉnh mời Sư ở, các hàng đạo tục theo nhau đến hỏi đạo, Sư thường bảo mọi người rằng: "Các người hay no giữ sức định, chớ lo lửa sáng sớm mà việc liên can mong cầu vậy". Về sau, Sư thong dong tự tại, xưng là "Ngũ Tùng Tán Nhân".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NGÔN Ở LONG NHA - ĐỘNG SƠN

1. Thiền sư Trạch Ngôn ở Động sơn.

Thiền sư Trạch Ngôn ở Động sơn tại Thụy châu. Có vị Tăng hỏi: "Thế nào là Thập thân điều ngự, Đầu Tử xuống đứng dưới thiền sàn, chưa xét rõ ý chỉ ấy như thế nào?" Sư đáp: "Dưới cổng chân bảy xuyên tám huyệt".

ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIỀN SƯ NHẤT Ở ĐẠO LÂM

1. Thiền sư Trí - Đại Viên ở Đại quy.

Thiền sư Trí - Đại Viên ở Đại quy tại Đàm châu. Vốn người xứ Tứ minh. Có lúc lên giảng đường, Sư nêu cử: "Nam Tuyền nói là chư Phật ba chẳng biết có, Ly nô bạch cổ tức biết có". Sư lại bảo: "Chư Phật ba đời đã không biết có, Ly nô bạch cổ nào từng mông thấy lửa đốt? Phải biết hướng thượng có người biết có đến cùng mới được. Hãy nói làm sao sống là người biết có đến cùng? Quan uống rượu quan té giữa đường, ngay chỗ chết làm chỗ chôn. Bãi cát có vô lượng anh linh tài giỏi, đống núi chất hay bày hài cốt".

TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC
Quyển 23 (Hết)

■